

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST

Ngày 05 tháng 02 năm 2024

“V/v tranh chấp xác định cha cho con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Loan;

2. Ông Nguyễn Gia Khải.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký
Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 217/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/01/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Chị Bàn Thị K, sinh năm 1991

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm M, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nông Ngọc H, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Xóm M, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

(Anh H, chị K, anh H đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn Nguyễn Xuân H có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại đơn xin xét xử vắng mặt như sau:

Trong khi chị Bàn Thị K và anh Nông Ngọc H là vợ chồng thì anh và chị Bàn Thị K có quan hệ tình cảm và đã có con chung là cháu trai dự định đặt tên là Nguyễn Xuân K, sinh ngày 01/9/2023. Ngày 11/4/2023 Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng giải quyết cho chị Bàn Thị K và anh Nông Ngọc H ly hôn, quá trình giải quyết ly hôn chị K không khai có quan hệ tình cảm và có con với anh. Chị K và anh H thừa nhận có 02 con chung là cháu Nông Hồng V, sinh năm 2011 và Nông Minh T, sinh năm 2013. Do đó trong bản án của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng không ghi tên cháu Nguyễn Xuân K. Ngày 17/8/2023 anh và chị Bàn Thị K đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Nay

anh làm đơn này đề nghị Tòa án xác định cháu Nguyễn Xuân K, sinh ngày 01/9/2023 (theo giấy chứng sinh số 3301, quyền số: S01/2023/GCS ngày 01/9/2023 của Bệnh viện sản nhi tỉnh Bắc Ninh) là con chung của anh và chị Bàn Thị K. Anh nhất trí với kết quả trưng cầu giám định.

- Theo bản tự khai, các tài liệu chứng cứ đã xuất trình, đơn xin xét xử vắng mặt thì bị đơn chị Bàn Thị K trình bày như sau: Chị nhất trí với nội dung trình bày và yêu cầu của anh Nguyễn Xuân H. Năm 2010 chị K và anh Nông Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống chị và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn. Ngày 11/4/2023 Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng giải quyết cho chị và anh Nông Ngọc H ly hôn, chị và anh Nông Ngọc H có 02 con chung là Nông Hồng V, sinh ngày 15/01/2011 và Nông Minh T, sinh ngày 24/7/2013, anh H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung cho đến khi các con chung trưởng thành. Trong khoảng thời gian ly thân với anh H thì chị K có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Xuân H và đã có con chung là cháu trai dự định đặt tên là Nguyễn Xuân K, sinh ngày 01/9/2023 (theo giấy chứng sinh số 3301, quyền số: S01/2023/GCS ngày 01/9/2023 của Bệnh viện sản nhi tỉnh Bắc Ninh). Ngày 17/8/2023 chị và Anh H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Nay chị K xác định cháu Nguyễn Xuân K, sinh ngày 01/9/2023 là con chung của chị và anh Nguyễn Xuân H. Chị nhất trí với kết quả trưng cầu giám định.

- Tại biên bản lấy lời khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 23/11/2023 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nông Ngọc H trình bày: Anh và chị Bàn Thị K đã từng là vợ chồng, đã được Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng giải quyết cho ly hôn vào ngày 11/4/2023. Anh H và chị K có 02 con chung là Nông Hồng V, sinh ngày 15/01/2011 và Nông Minh T, sinh ngày 24/7/2013, anh H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung cho đến khi các con chung trưởng thành. Đối với việc chị K sinh con dự định đặt Nguyễn Xuân K, sinh ngày 01/9/2023 (theo giấy chứng sinh số 3301, quyền số: S01/2023/GCS ngày 01/9/2023 của Bệnh viện sản nhi tỉnh Bắc Ninh) thì anh không biết việc này. Nay anh Nguyễn Xuân H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xác định cháu Nguyễn Xuân K, sinh ngày 01/9/2023 là con chung của anh Nguyễn Xuân H và chị Bàn Thị K thì anh H nhất trí với yêu cầu của Anh H.

Kết quả xét nghiệm ADN số 5055H/2023 của cả bố mẹ ngày 25/12/2023 của Công ty TNHH Công nghệ di truyền N, địa chỉ: Tầng X tòa nhà A, 24 H, phường N, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội kết luận: Anh Nguyễn Xuân H có quan hệ huyết thống bố – con với cháu Nguyễn Xuân K. Chị Bàn Thị K có quan hệ huyết thống mẹ – con với cháu Nguyễn Xuân K.

- Tại biên bản xác minh với cán bộ tư pháp xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thể hiện:

Anh Nguyễn Xuân H và chị Bàn Thị K là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q vào ngày 17/8/2023. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại xã Q và lao động tự do. Trước khi kết hôn với Anh H thì chị K đã được Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng giải quyết cho ly hôn với anh Nông Ngọc H. Về con chung: Vợ chồng Anh H, chị K có 01 con chung dự định đặt tên là Nguyễn Xuân K, sinh ngày 01/9/2023, hiện cháu Khánh chưa làm thủ tục đăng ký khai sinh

tại UBND xã Q. Nay anh Nguyễn Xuân H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xác định cháu Nguyễn Xuân K, sinh ngày 01/9/2023 là con chung của anh Nguyễn Xuân H và chị Bàn Thị K thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 4 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 89, Điều 91; Điều 101; Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Xuân H xác định cháu Nguyễn Xuân K, sinh ngày 01/9/2023 (theo giấy chứng sinh số 3301, quyền số: S01/2023/GCS ngày 01/9/2023 của Bệnh viện sản nhi tỉnh Bắc Ninh) là con đẻ của anh Nguyễn Xuân H và chị Bàn Thị K. Về án phí: Anh H được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp xác định cha cho con giữa Nguyễn Xuân H và chị Bàn Thị K là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ thường trú tại xã Q, huyện Quỳnh Phụ nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án; Quyết định đưa vụ án ra xét xử... cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh H nhưng anh H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Do chị Anh H, chị K, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Anh H, chị K, anh H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, trưng cầu giám định xác minh về tình trạng hôn nhân và địa chỉ của bị đơn, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của anh Nguyễn Xuân H về việc xác định anh là cha đẻ của cháu Nguyễn Xuân K, sinh ngày 01/9/2023 (theo giấy chứng sinh số 3301, quyền số: S01/2023/GCS ngày 01/9/2023 của Bệnh viện sản nhi tỉnh Bắc Ninh). Anh H và chị K đều xác định cháu Khánh là con chung của anh chị. Chị K khi quan hệ với Anh H, sinh ra cháu Khánh vẫn có quan hệ hôn nhân với anh Nông Ngọc H, tuy nhiên anh H xác định cháu Khánh không liên quan tới anh, là con của Anh H, chị K. Lời trình bày của các đương sự phù hợp với nhau và phù hợp với chứng cứ khoa học là phiếu kết quả phân tích ADN số 5055H/2023 của cả bố mẹ ngày 25/12/2023 của Công ty TNHH Công nghệ di truyền N, địa chỉ: Tầng X tòa nhà A, 24 H, phường N, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội kết luận: Anh Nguyễn Xuân H có quan hệ huyết thống cha – con với cháu Nguyễn Xuân K với xác suất

99,999999%. Chị Bàn Thị K có quan hệ huyết thống mẹ – con với cháu Nguyễn Xuân K với xác suất 99,999999%. Do vậy yêu cầu xác định anh Nguyễn Xuân H là cha đẻ của cháu Nguyễn Xuân K là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Xuân H được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Anh H nhận chịu toàn bộ chi phí giám định, Anh H đã nộp đủ.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 89, Điều 91; Điều 101; Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ, khoản 1 Điều 12, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Xuân H về việc “xác định cha cho con”.
2. Xác định anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1989 nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình là cha đẻ của cháu Nguyễn Xuân K, sinh ngày 01/9/2023 (theo giấy chứng sinh số 3301, quyển số: S01/2023/GCS ngày 01/9/2023 của Bệnh viện sản nhi tỉnh Bắc Ninh).
3. Về án phí: Nguyễn Xuân H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Xuân H và chị Bàn Thị K, anh Nông Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã Q, huyện Quỳnh Phụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Doanh